



Nhà Máy Sản Xuất :

- Km 22, Đại Lộ Thăng Long, KCN Ngọc Liệp, Quốc Oai, Hà Nội
- Phường Quang Trung, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Hotline : 0975 63 62 63 - 0934 66 31 31

MST : 0107 369 819

Email : kdphuylong68@gmail.com - kinhdoanhhadra@gmail.com

Website : www.vattucodienvn.com



BẢNG BÁO GIÁ KHAY CÁP INOX 304, 201

HOTLINE : 0975 63 62 63 - 0934 66 31 31

Stt No.	Tên sản phẩm	Chiều rộng (W)	Chiều cao (H)	Đvt	Đơn giá (theo độ dày vật liệu)			
					1,0	1,2	1,5	2,0
KHAY CÁP INOX 304					1,0	1,2	1,5	2,0
Chiều dài tiêu chuẩn: 2500-3000mm					INOX 304			
1	Khay cáp 60x40	60	40	m	118.000	141.000	167.000	222.000
2	Nắp khay cáp 60x40	60	10	m	60.000	72.000	85.000	113.000
3	Khay cáp 50x50	50	50	m	125.000	150.000	177.000	236.000
4	Nắp khay cáp 50x50	50	10	m	53.000	63.000	75.000	99.000
5	Khay cáp 75x50	75	50	m	143.000	172.000	203.000	271.000
6	Nắp khay cáp 75x50	75	10	m	71.000	85.000	100.000	133.000
7	Khay cáp 100x50	100	50	m	162.000	194.000	229.000	305.000
8	Nắp khay cáp 100x50	100	10	m	89.000	107.000	126.000	168.000
9	Khay cáp 100x75	100	75	m	198.000	237.000	281.000	374.000
10	Nắp khay cáp 100x75	100	10	m	89.000	107.000	126.000	168.000
11	Khay cáp 100x100	100	100	m	234.000	281.000	332.000	443.000
12	Nắp khay cáp 100x100	100	10	m	89.000	107.000	126.000	168.000
13	Khay cáp 150x50	150	50	m	198.000	237.000	281.000	374.000
14	Nắp khay cáp 150x50	150	10	m	125.000	150.000	178.000	237.000
15	Khay cáp 150x75	150	75	m	234.000	281.000	332.000	443.000
16	Nắp khay cáp 150x75	150	10	m	125.000	150.000	178.000	237.000
17	Khay cáp 150x100	150	100	m	271.000	325.000	384.000	512.000
18	Nắp khay cáp 150x100	150	10	m	125.000	150.000	178.000	237.000
19	Khay cáp 200x50	200	50	m	234.000	281.000	332.000	443.000
20	Nắp khay cáp 200x50	200	10	m	162.000	194.000	229.000	306.000
21	Khay cáp 200x75	200	75	m	271.000	325.000	384.000	512.000
22	Nắp khay cáp 200x75	200	10	m	162.000	194.000	229.000	306.000

23	Khay cáp 200x100	200	100	m	307.000	369.000	435.000	581.000
24	Nắp khay cáp 200x100	200	10	m	162.000	194.000	229.000	306.000
25	Khay cáp 250x50	250	50	m	271.000	325.000	384.000	512.000
26	Nắp khay cáp 250x50	250	10	m	198.000	238.000	281.000	375.000
27	Khay cáp 250x75	250	75	m	307.000	369.000	435.000	581.000
28	Nắp khay cáp 250x75	250	10	m	198.000	238.000	281.000	375.000
29	Khay cáp 250x100	250	100	m	343.000	412.000	487.000	649.000
30	Nắp khay cáp 250x100	250	10	m	198.000	238.000	281.000	375.000
31	Khay cáp 300x50	300	50	m	307.000	369.000	435.000	581.000
32	Nắp khay cáp 300x50	300	10	m	234.000	282.000	332.000	443.000
33	Khay cáp 300x75	300	75	m	343.000	412.000	487.000	649.000
34	Nắp khay cáp 300x75	300	10	m	234.000	282.000	332.000	443.000
35	Khay cáp 300x100	300	100	m	380.000	457.000	538.000	718.000
36	Nắp khay cáp 300x100	300	10	m	234.000	282.000	332.000	443.000
37	Khay cáp 350x50	350	50	m	343.000	412.000	487.000	649.000
38	Nắp khay cáp 350x50	350	10	m	271.000	325.000	385.000	512.000
39	Khay cáp 350x75	350	75	m	380.000	457.000	538.000	718.000
40	Nắp khay cáp 350x75	350	10	m	271.000	325.000	385.000	512.000
41	Khay cáp 350x100	350	100	m	416.000	500.000	591.000	788.000
42	Nắp khay cáp 350x100	350	10	m	271.000	325.000	385.000	512.000
43	Khay cáp 400x50	400	50	m	380.000	457.000	538.000	718.000
44	Nắp khay cáp 400x50	400	10	m	308.000	369.000	436.000	582.000
45	Khay cáp 400x100	400	100	m	452.000	543.000	642.000	856.000
46	Nắp khay cáp 400x100	400	10	m	308.000	369.000	436.000	582.000
47	Khay cáp 400x150	400	150	m	526.000	631.000	745.000	994.000
48	Nắp khay cáp 400x150	400	10	m	308.000	369.000	436.000	582.000
49	Khay cáp 500x50	500	50	m	452.000	543.000	642.000	856.000
50	Nắp khay cáp 500x50	500	10	m	381.000	457.000	539.000	719.000
51	khay cáp 500x100	500	100	m	526.000	631.000	745.000	994.000
52	Nắp khay cáp 500x100	500	10	m	381.000	457.000	539.000	719.000
53	Khay cáp 500x150	500	150	m	599.000	718.000	848.000	1.131.000
54	Nắp khay cáp 500x150	500	10	m	381.000	457.000	539.000	719.000
55	Khay cáp 600x100	600	100	m	599.000	718.000	848.000	1.131.000
56	Nắp khay cáp 600x100	600	10	m	453.000	544.000	642.000	856.000

57	Khay cáp 600x150	600	150	m	672.000	806.000	952.000	1.270.000
58	Nắp khay cáp 600x150	600	10	m	453.000	544.000	642.000	856.000
59	Khay cáp 600x200	600	200	m	744.000	894.000	1.055.000	1.407.000
60	Nắp khay cáp 600x200	600	10	m	453.000	544.000	642.000	856.000
61	Khay cáp 700x100	700	100	m	672.000	806.000	952.000	1.270.000
62	Nắp khay cáp 700x100	700	10	m	526.000	631.000	746.000	995.000
63	Khay cáp 700x150	700	150	m	744.000	894.000	1.055.000	1.407.000
64	Nắp khay cáp 700x150	700	10	m	526.000	631.000	746.000	995.000
65	Khay cáp 700x200	700	200	m	817.000	981.000	1.158.000	1.545.000
66	Nắp khay cáp 700x200	700	10	m	526.000	631.000	746.000	995.000
67	Khay cáp 800x100	800	100	m	744.000	894.000	1.055.000	1.407.000
68	Nắp khay cáp 800x100	800	10	m	599.000	719.000	849.000	1.132.000
69	Khay cáp 800x150	800	150	m	817.000	981.000	1.158.000	1.545.000
70	Nắp khay cáp 800x150	800	10	m	599.000	719.000	849.000	1.132.000
71	Khay cáp 800x200	800	200	m	890.000	1.069.000	1.263.000	1.683.000
72	Nắp khay cáp 800x200	800	10	m	599.000	719.000	849.000	1.132.000

KHAY CÁP INOX 201					1,0	1,2	1,5	2,0
Chiều dài tiêu chuẩn: 2500-3000mm					INOX 201			
1	Khay cáp 60x40	60	40	m	92.000	110.000	128.000	171.000
2	Nắp khay cáp 60x40	60	10	m	46.000	56.000	65.000	87.000
3	Khay cáp 50x50	50	50	m	98.000	117.000	136.000	182.000
4	Nắp khay cáp 50x50	50	10	m	41.000	49.000	58.000	76.000
5	Khay cáp 75x50	75	50	m	112.000	134.000	156.000	208.000
6	Nắp khay cáp 75x50	75	10	m	56.000	67.000	77.000	103.000
7	Khay cáp 100x50	100	50	m	126.000	152.000	176.000	234.000
8	Nắp khay cáp 100x50	100	10	m	70.000	83.000	97.000	129.000
9	Khay cáp 100x75	100	75	m	155.000	185.000	215.000	287.000
10	Nắp khay cáp 100x75	100	10	m	70.000	83.000	97.000	129.000
11	Khay cáp 100x100	100	100	m	183.000	219.000	255.000	340.000
12	Nắp khay cáp 100x100	100	10	m	70.000	83.000	97.000	129.000
13	Khay cáp 150x50	150	50	m	155.000	185.000	215.000	287.000
14	Nắp khay cáp 150x50	150	10	m	98.000	117.000	136.000	182.000
15	Khay cáp 150x75	150	75	m	183.000	219.000	255.000	340.000

16	Nắp khay cáp 150x75	150	10	m	98.000	117.000	136.000	182.000
17	Khay cáp 150x100	150	100	m	211.000	254.000	295.000	393.000
18	Nắp khay cáp 150x100	150	10	m	98.000	117.000	136.000	182.000
19	Khay cáp 200x50	200	50	m	183.000	219.000	255.000	340.000
20	Nắp khay cáp 200x50	200	10	m	126.000	152.000	176.000	234.000
21	Khay cáp 200x75	200	75	m	211.000	254.000	295.000	393.000
22	Nắp khay cáp 200x75	200	10	m	126.000	152.000	176.000	234.000
23	Khay cáp 200x100	200	100	m	239.000	288.000	334.000	445.000
24	Nắp khay cáp 200x100	200	10	m	126.000	152.000	176.000	234.000
25	Khay cáp 250x50	250	50	m	211.000	254.000	295.000	393.000
26	Nắp khay cáp 250x50	250	10	m	155.000	186.000	216.000	288.000
27	Khay cáp 250x75	250	75	m	239.000	288.000	334.000	445.000
28	Nắp khay cáp 250x75	250	10	m	155.000	186.000	216.000	288.000
29	Khay cáp 250x100	250	100	m	268.000	322.000	374.000	499.000
30	Nắp khay cáp 250x100	250	10	m	155.000	186.000	216.000	288.000
31	Khay cáp 300x50	300	50	m	239.000	288.000	334.000	445.000
32	Nắp khay cáp 300x50	300	10	m	183.000	220.000	256.000	340.000
33	Khay cáp 300x75	300	75	m	268.000	322.000	374.000	499.000
34	Nắp khay cáp 300x75	300	10	m	183.000	220.000	256.000	340.000
35	Khay cáp 300x100	300	100	m	297.000	356.000	413.000	551.000
36	Nắp khay cáp 300x100	300	10	m	183.000	220.000	256.000	340.000
37	Khay cáp 350x50	350	50	m	211.000	254.000	317.000	423.000
38	Nắp khay cáp 350x50	350	10	m	167.000	200.000	250.000	333.000
39	Khay cáp 350x75	350	75	m	234.000	281.000	350.000	468.000
40	Nắp khay cáp 350x75	350	10	m	167.000	200.000	250.000	333.000
41	Khay cáp 350x100	350	100	m	257.000	308.000	385.000	513.000
42	Nắp khay cáp 350x100	350	10	m	167.000	200.000	250.000	333.000
43	Khay cáp 400x50	400	50	m	234.000	281.000	350.000	468.000
44	Nắp khay cáp 400x50	400	10	m	189.000	227.000	284.000	379.000
45	Khay cáp 400x100	400	100	m	279.000	334.000	418.000	558.000
46	Nắp khay cáp 400x100	400	10	m	189.000	227.000	284.000	379.000
47	Khay cáp 400x150	400	150	m	323.000	388.000	486.000	647.000
48	Nắp khay cáp 400x150	400	10	m	189.000	227.000	284.000	379.000
49	Khay cáp 500x50	500	50	m	354.000	424.000	493.000	658.000

50	Nắp khay cáp 500x50	500	10	m	297.000	357.000	414.000	551.000
51	khay cáp 500x100	500	100	m	410.000	492.000	572.000	763.000
52	Nắp khay cáp 500x100	500	10	m	297.000	357.000	414.000	551.000
53	Khay cáp 500x150	500	150	m	468.000	561.000	651.000	869.000
54	Nắp khay cáp 500x150	500	10	m	297.000	357.000	414.000	551.000
55	Khay cáp 600x100	600	100	m	468.000	561.000	651.000	869.000
56	Nắp khay cáp 600x100	600	10	m	354.000	424.000	493.000	658.000
57	Khay cáp 600x150	600	150	m	524.000	629.000	730.000	975.000
58	Nắp khay cáp 600x150	600	10	m	354.000	424.000	493.000	658.000
59	Khay cáp 600x200	600	200	m	581.000	697.000	810.000	1.080.000
60	Nắp khay cáp 600x200	600	10	m	354.000	424.000	493.000	658.000
61	Khay cáp 700x100	700	100	m	524.000	629.000	730.000	975.000
62	Nắp khay cáp 700x100	700	10	m	411.000	493.000	573.000	764.000
63	Khay cáp 700x150	700	150	m	581.000	697.000	810.000	1.080.000
64	Nắp khay cáp 700x150	700	10	m	411.000	493.000	573.000	764.000
65	Khay cáp 700x200	700	200	m	637.000	766.000	889.000	1.186.000
66	Nắp khay cáp 700x200	700	10	m	411.000	493.000	573.000	764.000
67	Khay cáp 800x100	800	100	m	581.000	697.000	810.000	1.080.000
68	Nắp khay cáp 800x100	800	10	m	468.000	561.000	651.000	869.000
69	Khay cáp 800x150	800	150	m	637.000	766.000	889.000	1.186.000
70	Nắp khay cáp 800x150	800	10	m	468.000	561.000	651.000	869.000
71	Khay cáp 800x200	800	200	m	695.000	833.000	969.000	1.292.000
72	Nắp khay cáp 800x200	800	10	m	468.000	561.000	651.000	869.000

*** Ghi chú:**

- Giao hàng trong 05 ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng
- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%
- Vui lòng xin khách hàng gửi số lượng và quy cách đến mail : kdphuolong68@gmail.com để được giá tốt nhất.
- Tất cả các sản phẩm mang thương hiệu của PHÚC LONG HADRA đều được bảo hành 12 - 36 tháng.